

Số: 1198/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 8 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Dự án Bảo vệ và phát triển rừng
huyện Trà Bồng, giai đoạn 2011 - 2015

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:.....H.5.11.....
ĐẾN	Ngày: 08/12/2012.....
	Chuyên:.....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 100/2007/QĐ-TTg ngày 06/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 661/QĐ-TTg ngày 29/7/1998 về mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách và tổ chức thực hiện Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng;

Căn cứ Quyết định số 164/2008/QĐ-TTg ngày 11/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Quyết định số 100/2007/QĐ-TTg ngày 06/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 661/QĐ-TTg ngày 29/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ về mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách và tổ chức thực hiện Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng;

Căn cứ Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020;

Thực hiện Công văn số 2108/TTg-KTN ngày 17/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2015;

Xét Tờ trình số 122/TTr-BQL ngày 29/11/2011 của Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Trà Bồng, Công văn số 1022/NN&PTNT ngày 12/7/2012 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thẩm định dự án Bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020 của Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Trà Bồng ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 576/SKHĐT-KTN ngày 25/7/2012 về việc phê duyệt Dự án Bảo vệ và phát triển rừng huyện Trà Bồng, giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án Bảo vệ và phát triển rừng huyện Trà Bồng, giai đoạn 2011-2015, với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Dự án Bảo vệ và phát triển rừng huyện Trà Bồng, giai đoạn 2011-2015.

2. Cơ quan quyết định đầu tư: UBND tỉnh.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Trà Bồng.

4. Vị trí, phạm vi vùng dự án:

- Tọa độ địa lý:

* Từ $15^{\circ} 06' 21''$ đến $15^{\circ} 23' 22''$ Vĩ độ bắc.

* Từ $108^{\circ} 22' 07''$ đến $108^{\circ} 37' 49''$ Kinh độ đông.

- Phạm vi vùng dự án gồm 07 xã: Trà Hiệp, Trà Lâm, Trà Thủy, Trà Sơn, Trà Giang, Trà Tân, Trà Bùi, huyện Trà Bồng; gồm 23 tiểu khu: 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 41, 42, 43, 46, 47, 60, 61, 65, 70, 72, 75, 76, 94, 95, 100, 103.

5. Nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng đến năm 2020

* Tổng diện tích tự nhiên vùng dự án **9.461,340 ha**.

* Tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp quy hoạch cho bảo vệ phát triển rừng : 8.994,258 ha, trong đó:

- Bảo vệ rừng: 7.878,195 ha. Gồm:

+ Bảo vệ rừng tự nhiên 7.524,338 ha;

+ Bảo vệ rừng trồng 353,857ha. (Trong đó: Rừng trồng năm 2006: 154,002 ha; rừng trồng năm 2007: 150,125 ha; rừng trồng các năm còn lại sau Quy hoạch 3 loại rừng: 49,730 ha).

- Phát triển rừng:

+ Khoanh nuôi tái sinh rừng: 182,670 ha.

+ Trồng mới và chăm sóc rừng các năm tiếp theo: 437,086 ha.

+ Chăm sóc rừng trồng các năm 2008, 2009, 2010: 496,307 ha.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu:

+ Đường lâm sinh và nội vùng dự án: 15 km;

+ Xây dựng, sửa chữa Trạm bảo vệ rừng: 03 trạm;

+ Chòi canh lửa: 03 chòi;

- Công tác khuyến lâm: 25 lớp khuyến lâm.

6. Nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 – 2015:

a) Về lâm sinh:

- Bảo vệ rừng: 7.878,195 ha.

- Phát triển rừng:

+ Khoanh nuôi tái sinh rừng: 182,670 ha.

+ Trồng mới và chăm sóc rừng: 300 ha.

+ Chăm sóc rừng đã trồng (2008-2010): 496,307 ha.

b) Xây dựng cơ sở hạ tầng:

Xây dựng các công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ cho công tác quản lý bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy chữa cháy rừng:

- + Đường lâm sinh kết hợp nội vùng dự án: 09 km;
- + Xây dựng, sửa chữa Trạm bảo vệ rừng: 02 trạm;
- + Chòi canh lửa: 02 chòi.

7. Thời gian thực hiện: Từ năm 2011-2015.

II. Mục tiêu dự án

Khai thác và sử dụng có hiệu quả đất trồng, đồi núi trọc, xác định cơ cấu cây trồng hợp lý. Tăng cường công tác bảo vệ rừng, trồng rừng, xây dựng, phát triển rừng bền vững. Phân đầu đến năm 2020 nâng độ che phủ của vùng dự án lên 90%.

III. Vốn và nguồn vốn đầu tư:

1. Tổng vốn đầu tư: 15.104,35 triệu đồng. (Mười lăm tỷ một trăm lẻ bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Phân theo các hạng mục:

- Lâm sinh: 14.144,35 triệu đồng.
- Xây dựng cơ sở hạ tầng: 960 triệu đồng.
- Chi phí khác: 904,16 triệu đồng; trong đó, kinh phí quản lý dự án 854,16 triệu đồng; lập dự án bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020: 50 triệu đồng (chi phí xây dựng dự án đã cấp tại Quyết định 163/QĐ-UBND ngày 13/9/2011 của UBND tỉnh).

2. Nguồn vốn:

- Vốn ngân sách Nhà nước cấp theo Chương trình Bảo vệ và phát triển rừng: 10.057,71 triệu đồng.
- Vốn ngân sách Nhà nước cấp theo Nghị quyết 30a: 5.046,64 triệu đồng.

IV. Hiệu quả của dự án

- Tác dụng phòng hộ: Góp phần hạn chế lũ lụt, hạn hán và nâng cao chức năng phòng hộ và điều tiết nước cho các vùng hạ lưu.
- Tác dụng về môi trường sinh thái: Hình thành nên những khu rừng phòng hộ tập trung, nhiều tầng tán, cấu trúc hỗn loài, khác tuổi, có độ tàn che từ 0,6 trở lên. Góp phần bảo tồn nguồn gen và tăng tính đa dạng sinh học;
- Về xã hội: Tạo điều kiện cho người dân có thêm thu nhập từ nghề rừng, hạn chế tối đa tình trạng phá rừng làm nương rẫy và du canh. Nâng cao ý thức của người dân về công tác bảo vệ rừng, góp phần xã hội hóa trong công tác bảo vệ rừng, bảo vệ an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này:

1. Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Trà Bồng có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các thủ tục có liên quan đến việc triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước; đồng thời xây dựng kế hoạch tiến độ thực hiện cụ thể từng hạng mục, báo cáo UBND tỉnh, các sở ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, UBND

huyện Trà Bồng để theo dõi.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ban Quản lý dự án rừng phòng hộ huyện Trà Bồng thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch hàng năm được giao đảm bảo yêu cầu và theo đúng các qui định của Nhà nước trong việc thực hiện Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng; thanh quyết toán kinh phí đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm tổng hợp số liệu, nội dung dự án này vào Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2020 trước khi trình duyệt quy hoạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chi cục trưởng Chi cục Lâm nghiệp tỉnh Quảng Ngãi; Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Trà Bồng; Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng; Thủ trưởng các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4,
- Các Bộ: KH&ĐT, NN&PTNT, Tài chính,
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh,
- CT, PCT (NL) UBND tỉnh;
- Chi cục Kiểm lâm tỉnh;
- VPUB: PVP (NL), KTTH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak364.

